TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày 02-01-2019 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mý;

2. Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H.

Cùng địa chỉ cư trú: làng C, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Bà H có mặt; ông H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31-8-2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08-12-2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh cãi vã. Ngoài ra, ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ bê, không quan tâm đến vợ con. Bà và ông H sống ly thân đến nay đã được gần một năm. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng

đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 04-12-2004 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04-11-2013. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với bà nên bà yêu cầu Tòa án giao cả hai con cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Duy H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu H.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa các đương sự là có thật; bà H và ông H đã ly thân không sống chung một thời gian dài, không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng; ông H không đến Tòa án để tham gia tố tụng thể hiện ông bỏ mặc trách nhiệm của mình đối với bà H. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông H; giao cả hai con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 04-12-2004 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04-11-2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu; bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu H về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với ông Nguyễn Duy H đảm bảo hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà H và ông H đều cư trú tại làng Châm, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Duy H đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thu H và ông Nguyễn Duy H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 08-12-2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Việc kết hôn của bà H và ông H đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được thừa nhận và làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng.

Theo lời trình bày của bà Hoàng Thị Thu H, trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Duy H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh cãi vã. Ngoài ra, ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ bê, không quan tâm đến vợ con. Bà và ông H sống ly thân đến nay đã được gần một năm. Lời khai của bà H là có căn cứ bởi theo kết quả xác minh tại Ban Nhân dân làng C, xã I là nơi bà H và ông H cư trú thể hiện mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông H như bà H đã trình bày là đúng sự thật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, bà H kiên quyết xin ly hôn, những mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Thu H và ông Nguyễn Duy H có hai con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 04-12-2004 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04-11-2013. Theo lời trình bày của bà H thì bà có công việc, thu nhập ổn định, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung của bà và ông H. Xét thấy hiện nay các con chung của bà H và ông H đều do bà H đang nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên đủ 07 tuổi là cháu H, việc giao các con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng vẫn đảm bảo điều kiện phát triển bình thường của trẻ, không làm ảnh hưởng đến thể chất lẫn tinh thần của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cả hai cháu Nguyễn Duy H và Nguyễn Ngọc D cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn.

Mặc dù Tòa án đã giải thích cho bà H biết việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của những người con chung nhưng bà H vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 10, 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thu H.

Bà Hoàng Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Duy H.

2. Giao các cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 04-12-2004 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04-11-2013 cho bà Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được phép cản trở người đó thực hiện quyền này.

(Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng bà H vẫn không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con)

3. Bà Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0004870 ngày 07-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn